

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /STC-QLCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2026

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

KHẨN

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4185/UBND-KT ngày 20 tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh với trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Quy định về việc soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 (Trình tự thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật):

“4. Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

- a) Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức việc soạn thảo;*
- b) Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; có thể lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến.”*

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 49 (Soạn thảo quyết định) quy định:

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

- c) Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì việc đăng tải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 của Luật;*
- đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị;”.*

Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; tại khoản 28 Điều 1 quy định:

“28. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 49 như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:*

“d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo

quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày, đối với quyết định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.”.

2. Quy định về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quy định:

Điều 7. Diện tích chuyên dùng

“1. Diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, gồm:

a) Diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm sát, xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước;

b) Kho chuyên ngành như: Kho dự trữ quốc gia, kho bảo quản tiền, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá, kho bảo quản vật chứng, kho bảo quản vật chứng đặc biệt, kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành;

c) Kho lưu trữ chuyên dụng (nếu có);

d) Nhà lưu trú công vụ phục vụ hoạt động nghiệp vụ đặc thù của ngành, diện tích rèn luyện thể chất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức (nếu có);

đ) Diện tích chuyên dùng khác không thuộc diện tích quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có).

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:

...đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết

định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

3. Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.”

Điều 11. Diện tích chuyên dùng

“1. Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:

...đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với đơn vị của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản này;

3. Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.”

Điều 12. Diện tích công trình sự nghiệp

“1. Diện tích công trình sự nghiệp gồm:

a) Diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

b) Diện tích công trình sự nghiệp khác ngoài diện tích công trình sự nghiệp quy định tại điểm a khoản này, gồm: diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin, truyền thông, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ngoại giao, nông nghiệp và môi trường và các lĩnh vực khác.

2. Diện tích công trình sự nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này

b) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại điểm a khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

3. Diện tích công trình sự nghiệp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này

Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản

2 Điều 11 Nghị định này quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.”

3. Ý kiến của Sở Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4185/UBND-KT ngày 20 tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh với trình tự thủ tục rút gọn.

Ngày 27/7/2026, Sở Tài chính có Giấy mời số 1077/GM-STC ngày 26/7/2026 tổ chức cuộc họp trao đổi với các sở về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, về cơ bản các cơ quan đều thống nhất thực hiện phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị được chủ động quyết định và góp phần tăng quyền tự chủ trong quản trị đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện bộ hồ sơ trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung như sau:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến về dự thảo Quyết định, phối hợp thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4185/UBND-KT và đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Văn bản góp ý gửi về Sở Tài chính **trước ngày 14/8/2026** để tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo quy định.

Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp, thực hiện./.

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Quyết định bao gồm: (1) Tờ trình của Sở Tài chính; (2) Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP “để báo cáo”;
- GD, PGD;
- P.CNTT “để đăng tải”;
- Lưu: VT, QLCS.nthnhung.(01)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thảo